TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Â **TỈNH H Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **71**/2020/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 15 tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, SN 1990

Bị đơn: Anh Đặng Đình Hiệp, SN 1990

Người có QLNV liên quan:

1. Cháu Đặng B Th, SN 04/3/2012

2. Cháu Đặng Gia B, SN 03/3/2016

Người đại diện hợp pháp của cháu Th: Anh Hiệp – Bố đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu B: Chị H – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: Ngọc Nhuế, T P, Â, H Y

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu: Bà Nguyễn Thu Hiền – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H Y.

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/6/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Đặng Đình Hiệp

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Bùi Thị H và anh Đặng Đình Hiệp thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị H, anh Hiệp có 02 con chung là Đặng B Th, SN 04/3/2012 và Đặng Gia B, SN 03/3/2016. Nay ly hôn chị H, anh Hiệp thống nhất thỏa thuận để anh Hiệp tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Th đến khi thành niên. Chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị H, anh Hiệp không có nên không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000543 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Â. Hoàn trả chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Â;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Â;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã T P, Â, H Y;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Hoàng Lương Hồng